



VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM

ThS. ĐỖ THU HÀ

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Đại học và Nghề nghiệp

Hình thành và phát triển toàn diện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) cho học sinh, sinh viên là mục tiêu số một trong dạy học Ngữ Văn nói chung và tiếng Việt nói riêng. Điều này đã được thể chế hoá trong tất cả các chương trình dạy học Văn - Tiếng Việt mà Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành từ tiểu học lên đại học. Song thực tế cho thấy từ nghiên cứu lí luận đến thực tiễn triển khai, việc rèn luyện, phát triển kỹ năng nói cho học sinh, sinh viên chưa thực sự được chú trọng. Đối với sinh viên sư phạm, kỹ năng nói lại càng cần phải được rèn luyện và phát triển để phục vụ cho công việc tương lai của họ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập tới vấn đề: Vì sao cần phát triển kỹ năng nói cho sinh viên sư phạm và các kỹ năng nói bộ phận cần phát triển cho sinh viên sư phạm là gì?

1. Tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên sư phạm

Kỹ năng nói là khả năng ứng dụng những tri thức về ngôn ngữ, văn hoá, xã hội... để thực hiện hoạt động nói một cách hiệu quả nhằm đạt được những mục đích nhất định trong giao tiếp.

Đối với giáo viên, đây là một kỹ năng được vận dụng thường xuyên, liên tục trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của mình. Sự thuần thục kỹ năng này có ưu thế đặc biệt, bởi trước hết nó mang lại thành công cho bản thân giáo viên, đồng thời tạo ra những tác động tích cực đến chủ thể học sinh và sau đó hình thành vòng ảnh hưởng hữu ích đối với cả phụ huynh, cộng đồng xã hội. Hơn bất cứ một ngành nghề nào, người giáo viên hằng ngày, hằng giờ phải liên tục thực hiện nhiều hình thức giao tiếp: hội thoại theo nghi thức diễn ra một cách bài bản, hội thoại phi chính thức diễn ra một cách tự nhiên, chương trình nghị sự diễn ra long trọng nghiêm túc, và có những thời điểm tất cả các hình thức giao tiếp này lại đan xen với nhau trong không gian của một lớp học. Điều khiển giao tiếp trong lớp học, quyết định sự thành bại trong những cuộc giao tiếp này phần lớn là ở giáo viên. Vì vậy, kỹ năng giao tiếp hiệu quả trở thành

một trong những "chìa khóa" mấu chốt nhất để giáo viên giải quyết tốt công việc của mình.

Giáo viên cần được học để biết sử dụng mọi lợi thế, tiềm năng của bản thân trong khi giao tiếp, từ những điều tưởng rất nhỏ như: tạo phong cách phù hợp, tăng cường hiểu biết về người nghe, nghe chủ động có phản xạ... đến những vấn đề phức tạp hơn như kỹ năng hỏi đáp, trao đổi, thuyết trình, tranh luận... Nhưng trong thực tế, hầu hết giáo viên chỉ có được kỹ năng này thông qua sự nỗ lực cá nhân của riêng họ chứ không phải do đã học qua trường lớp. Việc rèn luyện, phát triển kỹ năng nói cho giáo viên là vô cùng thiết thực, bổ ích. Vì vậy, cần phải cần nhắc, xem xét để tích hợp kỹ năng này ngay từ quá trình họ bắt đầu được đào tạo để trở thành những giáo viên tương lai.

Ở nhiều trường đại học uy tín trên thế giới, việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên rất được chú trọng, đặc biệt là sinh viên sư phạm. Chương trình đào tạo giáo viên của họ đều có những học phần hướng tới mục tiêu rèn luyện phát triển kỹ năng nói. Tiêu biểu như Viện Đại học Texas Tech (Hoa Kỳ) có học phần "Oral Communication" (Giao tiếp bằng lời); Đại học Harvard có học phần "Creating Community in the Classroom" (Giao tiếp sáng tạo trong lớp học); Viện đại học Feris State (Hoa Kỳ) cũng có học phần "Fundamentals of Public Speaking" (Những nguyên tắc nói trước đám đông) (2)... Ở Việt Nam, chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Sư phạm do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2006 không có học phần nào trực tiếp đề cập đến vấn đề rèn luyện và phát triển kỹ năng nói, kỹ năng giao tiếp cho sinh viên. Chỉ khi các trường thực hiện triển khai chương trình cụ thể thì có đưa vào một số học phần như "Tiếng Việt thực hành", "Rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên". Song không phải tất cả sinh viên sư phạm đều được học những môn này mà thường là sinh viên ở một số ít các khoa đặc thù. Hơn nữa, nếu có được học thì nội dung thực hành rèn luyện, phát triển kỹ năng nói vẫn rất hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Chính vì trong quá trình đào tạo, sinh viên chưa được rèn luyện, phát triển kỹ năng nói một cách bài bản nên khi ra trường rất nhiều giáo viên, nhất là những giáo viên mới đã gặp khó khăn khi nói trước đông người. Một số hiện tượng như giáo viên buột miệng xưng cháu trong hội nghị phụ huynh, không tự tin trình bày ý kiến trong sinh hoạt tổ chuyên môn; chỉ trao đổi với người bên cạnh mà không mạnh dạn đứng lên phát biểu trong các cuộc họp, hội thảo... đã cho thấy những hạn chế nhất định của họ về kỹ năng nói.

Có thể khẳng định kỹ năng nói là một trong những kỹ năng hành nghề cần thiết nhất của giáo viên. Đặc biệt là trong thời đại ngày nay, khi mà thế kỉ XXI được gọi là "kỉ nguyên của kinh tế dựa vào kỹ năng" và kỹ năng giao tiếp luôn đứng đầu trong danh sách những kỹ năng quan trọng giúp con người thành công trong cuộc sống. Điều này cũng cho thấy việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên sư phạm cần phải được coi trọng, đó cũng là một trong những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên hiện nay.

2. Những kỹ năng nói cần phát triển cho sinh viên sư phạm

Ở Việt Nam, cho đến nay, chưa có một nghiên cứu nào để cập tới những kỹ năng nói cần phát triển cho sinh viên nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi căn cứ vào tài liệu "*Speaking and Listening Competencies for College Students*", của Hiệp hội truyền thông quốc gia Hoa Kỳ do các tác giả Sherwyn Morreale, Rebecca B. Rubin, Elizabeth Jones biên soạn (5). Kết hợp với việc nghiên cứu những kỹ năng nói bộ phận mà học sinh phổ thông Việt Nam được rèn luyện theo chương trình Ngữ văn và chuẩn đầu ra của sinh viên Sư phạm, những kỹ năng nói cần phát triển cho sinh viên sư phạm được xác định như sau:

2.1. Kỹ năng hỏi đáp

Là kỹ năng trao đổi thông tin dưới dạng đặt và trả lời câu hỏi. Đối với sinh viên sư phạm, việc rèn luyện kỹ năng hỏi đáp rất cần thiết, bởi kỹ năng này sẽ được sử dụng ở tất cả các khâu của quá trình dạy học và có mặt trong hầu hết các phương pháp dạy học. Có thể đánh giá kỹ năng hỏi đáp của sinh viên sư phạm dựa trên những tiêu chí cụ thể sau:

- Đặt câu hỏi tường minh, linh hoạt dẫn dắt gợi

mở phù hợp với đối tượng

Câu hỏi tường minh là câu hỏi thể hiện rõ những yêu cầu về nội dung cần trả lời. Điều này không chỉ giúp cho người trả lời thuận lợi trong việc tìm kiếm, huy động những thông tin cần thiết để cung cấp cho người hỏi mà còn góp phần giúp cho nội dung trả lời được tỏ tường, mạch lạc. Tùy theo đối tượng mà những câu hỏi có biên độ mở khác nhau để khơi gợi khả năng, hứng thú từ phía người trả lời.

- Trả lời câu hỏi dễ hiểu, chính xác, thuyết phục

Câu trả lời cần bám sát vào yêu cầu của câu hỏi, thỏa mãn được những khía cạnh nội dung mà câu hỏi đặt ra. Tính đúng đắn, chính xác của câu trả lời là yếu tố ghi điểm quan trọng nhất. Sức thuyết phục của câu trả lời từ cách trình bày vấn đề, cách dẫn dắt lập luận... cũng là những yếu tố giúp câu trả lời trở nên hấp dẫn, thú vị.

- Khuyến khích người trả lời bày tỏ các quan điểm khác nhau và cố gắng hiểu được những lí do của họ

Có các quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề sẽ giúp cho việc nhìn nhận, đánh giá được toàn diện, sâu sắc và khách quan hơn, từ đó có thể so sánh nhằm rút ra được những kết luận thỏa đáng nhất. Vì thế, người hỏi cần biết động viên, khuyến khích người trả lời mạnh dạn bày tỏ những suy nghĩ của cá nhân về vấn đề cần trao đổi. Cố gắng hiểu xem vì sao họ lại có quan điểm như vậy cũng có nghĩa là đi tìm sự đồng cảm cần thiết để duy trì và phát triển cuộc hội thoại hướng đích hiệu quả.

- Truyền đạt sự đồng cảm thể hiện những hiểu biết về hoàn cảnh, tâm lí, trình độ... của người tham gia để thực hiện việc hỏi đáp cho phù hợp

Trong quá trình trao đổi, người hỏi và người trả lời cần có những hiểu biết nhất định về nhau (tuổi tác, nghề nghiệp, sở thích...). Điều này sẽ giúp cho việc lựa chọn nội dung, cách thức hỏi đáp phù hợp. Trên cơ sở những hiểu biết đó, cả người hỏi và người đáp cần thể hiện được sự đồng cảm, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau giúp cho cuộc trao đổi đạt kết quả tốt.

- Tiếp cận và tham gia một cách tự tin vào các cuộc đối thoại đặc biệt là với những người mới thiết lập mối quan hệ

Chủ động tiếp cận và tạo ra một phong thái tự tin để tham gia các cuộc hỏi đáp là một trong



những yếu tố quan trọng mở ra cơ hội thành công cho cuộc trao đổi giữa các bên. Phong thái tự tin được tạo nên từ nội dung hỏi đáp và cách sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ (ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) để hỗ trợ việc truyền tải nội dung. Phong thái tự tin thường đem đến những ấn tượng tốt đối với người cùng tham gia. Hơn nữa phong thái này cũng tạo tâm thế luôn bình tĩnh, giúp bản thân người nói có thể huy động tốt nhất những thông tin cần thiết để thực hiện hiệu quả cuộc hỏi đáp.

2.2. Kỹ năng thông báo

Là kỹ năng cung cấp thông tin của người nói tới một đối tượng cụ thể nhằm hướng tới những mục đích nhất định. Đây cũng là một kỹ năng cần thiết với sinh viên sư phạm, vì sau khi ra trường họ sẽ thường xuyên sử dụng trong quá trình giảng dạy, giáo dục và trao đổi học thuật... Rèn luyện kỹ năng thông báo sẽ giúp cho sinh viên sư phạm biết truyền thông tin một cách tốt nhất. Những tiêu chí cụ thể để đánh giá kỹ năng thông báo của sinh viên sư phạm là:

- Biết cung cấp thông tin với sự hỗ trợ của các ví dụ hoặc những hình ảnh minh họa rõ ràng và hiệu quả.

Thông tin cần thiết có ý nghĩa rất quan trọng với người nghe. Tuy nhiên, sinh viên cần phải tận dụng, phát huy điểm mạnh của những ví dụ cụ thể hay những hình ảnh minh họa để tăng sức thuyết phục cho những thông tin mà bản thân họ sẽ cung cấp. Những ví dụ, hình ảnh lựa chọn cần thể hiện rõ tính chất điển hình, coi đó chính là căn cứ góp phần làm sáng tỏ thông tin. Ngày nay, với sự hỗ trợ của khoa học công nghệ thì việc sử dụng phối hợp các hình ảnh minh họa trong khi cung cấp thông tin là rất đơn giản, sinh viên hoàn toàn có thể thực hiện được.

- Trình bày thông tin một cách chính xác, theo thứ tự có chủ đích nhất định

Tính chính xác trong việc cung cấp thông tin là yêu cầu tất yếu đối với người nói, đặc biệt là giáo viên. Nó thể hiện năng lực, uy tín của người thầy. Những thông tin này phải được trình bày theo một thứ tự nhất định, có thể theo trình tự thời gian, hay từ đơn giản đến phức tạp, từ bình thường đến quan trọng... để người nghe thuận lợi trong việc tiếp nhận, lĩnh hội.

- Xác định các điểm chính, hiểu rõ những gì sẽ nói và ghi nhớ nhấn mạnh các điểm quan trọng

Thông tin được cung cấp có thể khá nhiều, khá đa dạng. Tuy nhiên, người nói phải biết rõ trong số những thông tin sẽ trình bày, cái nào là quan trọng cần thiết với người nghe. Trên cơ sở nắm vững những điểm chính, người nói phải tìm được cách để nhấn mạnh những thông tin này giúp người nghe dễ dàng ghi nhớ những thông tin bổ ích, cần thiết nhất.

- Nhận ra mức độ thấu hiểu nội dung của người nghe, thái độ của họ về những điều mình đang trình bày

Người nói cần chú ý quan sát qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ hoặc qua những hoạt động giao lưu cụ thể với người nghe để nhận ra mức độ thấu hiểu nội dung và thái độ của họ về vấn đề mình trình bày để có những điều chỉnh thích hợp khi cần thiết. Đối với sinh viên sư phạm, đây là một tiêu chí hết sức quan trọng khi thực hiện kỹ năng thông báo. Bởi trong quá trình dạy học sau này, việc nhận ra mức độ thấu hiểu của học sinh khi họ tham gia các bài giảng có ý nghĩa quan trọng trong việc lựa chọn và điều chỉnh phương pháp dạy học để đạt kết quả tốt.

- Mô tả và tóm tắt được những quan điểm khác nhau về nội dung thông báo (nếu có)

Tiêu chí này giúp đánh giá mức độ hiểu biết của người nói về vấn đề trình bày. Nếu người nói cung cấp được một cách chính xác những quan điểm trái chiều trước nội dung thông tin sẽ có tác dụng tích cực đối với người nghe trong việc phân tích để đưa ra những luận giải riêng của bản thân họ, giúp cho việc lĩnh hội thông tin trở nên sắc sảo và thấu đáo hơn.

- Sử dụng hợp lý các phương tiện phi ngôn ngữ trong khi trình bày

Biết kết hợp linh hoạt, phù hợp cách biểu hiện ánh mắt, nét mặt, cử chỉ... trong khi trình bày nội dung để tạo nên những hiệu ứng tốt với người nghe. Sẽ rất thiếu sót nếu một người giáo viên tương lai không biết vận dụng kỹ năng này trong khi truyền đạt thông tin. Một gương mặt vô cảm, một tư thế đóng băng, cứng nhắc của người nói sẽ khiến cho người nghe cảm thấy nặng nề, dễ chán nản và hiệu quả của giờ làm việc khó đạt được kết quả tốt.

2.3. Kỹ năng thuyết phục

Là kỹ năng tạo ra sự tin tưởng của người nói đối với người nghe qua nội dung, cách thức trình bày một vấn đề cụ thể. Đối với sinh viên sư phạm, kỹ năng thuyết phục có ý nghĩa rất quan trọng trong nghề nghiệp sau này. Bởi kỹ năng thuyết phục là yếu tố cơ bản, quan trọng tạo nên sự hấp dẫn, lôi cuốn đối với học sinh khi giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Bên cạnh kiến thức chuyên môn vững vàng, việc rèn luyện để có được một cách nhuần nhuyễn kỹ năng thuyết phục sẽ giúp cho giáo viên có thêm lợi thế đặc biệt để tiến hành công việc hiệu quả. Những tiêu chí cụ thể sau đây được sử dụng để đánh giá kỹ năng thuyết phục:

- *Biết bảo vệ quan điểm của mình với bằng chứng và lập luận*

Quan điểm của người nói sẽ có sức thuyết phục hơn nếu được minh họa qua những bằng chứng cụ thể. Nhất là những quan điểm có các ý kiến trái chiều. Tuy nhiên, nếu các bằng chứng chỉ mang tính chất liệt kê thì sẽ ít tác dụng. Vì vậy, người nói phải biết lập luận để khẳng định quan điểm của mình. Lập luận của người nói càng sắc sảo, chặt chẽ thì sức thuyết phục đối với người nghe càng lớn.

- *Chọn thông điệp phù hợp với người nghe và bối cảnh giao tiếp*

Người nghe và bối cảnh giao tiếp là những yếu tố quan trọng, có tác động lớn tới kết quả của cuộc giao tiếp. Vì vậy, để thực hiện được kỹ năng thuyết phục trong khi nói vấn đề cần quan tâm lớn nhất của người nói chính là người nghe. Họ là ai, họ là người như thế nào, từ đó mới tính đến việc mình sẽ thuyết phục họ về vấn đề này (nội dung giao tiếp) ra sao, lựa chọn thông điệp thế nào? Bối cảnh giao tiếp (không gian, thời gian và những sự kiện liên quan đến cuộc giao tiếp...) có ảnh hưởng gì đến mục đích giao tiếp, người nói sẽ xử lý như thế nào để thuyết phục người nghe.

- *Phát huy hiệu quả sức mạnh của các phương tiện phi ngôn ngữ*

Khả năng thuyết phục của các yếu tố phi ngôn ngữ là rất lớn. Từ ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ của người nói đều có thể thu hẹp hay giãn rộng khoảng cách "tâm lý" vô hình giữa người nói và người nghe. Thể hiện một cách khéo léo, có chủ ý

rõ ràng các phương tiện phi ngôn ngữ này sẽ làm cho lượng thông tin trình bày thêm phong phú, nội dung trình bày có sức cuốn hút hơn, tranh thủ được sự đồng cảm từ phía người nghe... Đối với giáo viên, trong những tình huống nhất định, việc sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ sẽ đem lại hiệu quả sư phạm hơn so với việc dùng ngôn ngữ để biểu đạt. Vì vậy, các phương tiện phi ngôn ngữ là nguồn tài sản đáng quý cần được khai thác hiệu quả trong quá trình giao tiếp.

- *Xác định mức độ tiếp thu thông tin từ người nghe*

Người nghe là đối tượng để thuyết phục. Do đó người nói cần chú ý quan sát, nhận biết mức độ tiếp thu thông tin của người nghe. Họ có hiểu rõ về những điều mình đã nói không? Họ còn băn khoăn gì, những người chưa rõ là ai? Vì sao họ lại chưa hiểu hoặc hiểu chưa rõ. Xác định được mức độ tiếp thu thông tin từ người nghe giúp cho người nói điều chỉnh được lượng thông tin hoặc cách trình bày để hỗ trợ cho hoạt động nghe tích cực từ những người cùng tham gia giao tiếp.

- *Nhận ra phản ứng không đồng tình của người nghe*

Nếu có nhiều người cùng nghe thì người nói không kì vọng sẽ dễ dàng thuyết phục được tất cả mọi người. Khi thiếu sự đồng tình, người nghe có nhiều cách thể hiện như: không muốn tập trung chú ý, trao đổi quan điểm khác với những người bên cạnh, lắc đầu... Người nói cần nhận ra những phản ứng này và giải mã thật nhanh ý nghĩa của nó để tìm cách xử lý. Có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân từ phía người nói. Vì vậy, người nói cần phải giữ được thái độ bình tĩnh, mềm mỏng để tìm cách thuyết phục người nghe.

- *Điều chỉnh thông điệp và các yếu tố có ảnh hưởng để mở rộng sự đồng tình*

Các thông tin dự định được trình bày vẫn cần phải linh hoạt điều chỉnh nếu người nói thấy cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Cùng với việc điều chỉnh thông điệp, các yếu tố khác như: âm lượng, giọng nói, hành động giao tiếp phi ngôn ngữ... cũng luôn đặt trong tình trạng cần được xem xét đối chiếu với mục tiêu thuyết phục người nghe, nhân rộng sự tán thành từ phía người nghe.

Việc phát triển kỹ năng nói đối với sinh viên

(Xem tiếp trang 33)